

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2020/HS-ST
Ngày: 20-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Đoàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Vũ.

Ông Lô Quang Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Tuấn Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Quàng Thị C (Tên gọi khác: Không) sinh năm 1988 tại huyện X, tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Bản Z, xã M, huyện X, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Không; dân tộc: Kơ Mú; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quàng Văn X (Đã chết) và bà Quàng Thị P (Sinh năm 1945); có chồng là Giàng Văn T (Sinh năm 1992) và 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/8/2020 cho đến nay tại trại tạm giam Công an tỉnh Điện. Có mặt.

2. Khoàng Văn V (Tên gọi khác: Không) sinh năm 1993 tại huyện M, tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Bản P, xã H, huyện C, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Không; dân tộc: Kơ Mú; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Khoàng Văn M (Đã chết) và bà Lý Thị V (Sinh năm 1975); bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/8/2020 cho đến nay tại trại tạm giam Công an tỉnh Điện. Có mặt.

Người phiên dịch tiếng Kơ mú: Anh Lò Văn B, sinh năm 2001. Địa chỉ: Tổ dân phố 01, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do quen biết Vương Thắng V1 trú tại Thôn M, xã T, huyện K, Châu Văn Sơn, tỉnh Vân Nam, nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa. Quàng Thị C biết được Vương Thắng V1 muốn nhập cảnh vào Việt Nam ở lại trái phép, C nói lại cho Khoảng Văn V biết và rủ Khoảng Văn V đến Lào Cai đón V1. Ngày 21/7/2020 V, C rủ thêm Lò Thị H, Lò Văn N cùng đi từ Thái Nguyên lên thành phố Lào Cai. Đến đêm ngày 24 rạng sáng ngày 25/7/2020, V1 bảo C đến khu vực biên giới Việt Nam - Trung Quốc thuộc tỉnh Lào Cai tìm thuê đồ đưa V1 nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, V1 thấy chi phí cao không đi mà tự đi theo đường mòn nhập cảnh trái phép vào Việt Nam. Khi đến khu vực biên giới thuộc tỉnh Lào Cai, V1 gửi định vị trí cho C, C cùng V đến thuê taxi đưa V1 đi tìm thuê nhà nghỉ tại tỉnh Lào Cai nhưng không thuê được nhà nghỉ nên cả ba ngủ trên xe taxi. Tại đây V1 đặt vấn đề thuê C, V đưa V1 vào ở lại Việt Nam trái phép đưa V1 đến xem mặt những người muốn đi làm thuê bên Trung Quốc, mọi chi phí ăn ở và đi lại tại Việt Nam V1 sẽ chi trả. Sau đó C, V, V1, H, N đi xe taxi đến bến xe Mỹ Đình - Hà Nội đón xe khách tuyến Hà Nội - Tòa Chùa, đi đến ngã ba bản H, xã M, huyện X, tỉnh Điện Biên xuống xe đi taxi đến nhà Lý Văn V2 ở bản M, xã P, huyện X đặt vấn đề cho V1 ở lại nhưng V2 không đồng ý, H và N đi về. V điện thoại cho Cà Văn D là lái xe taxi đến đưa C, V1 đi thuê phòng nghỉ tại nhà nghỉ D ở bản H, xã M, huyện X. V1 đã ở đây từ ngày 26/7/2020 đến ngày 28/7/2020 trong thời gian này V đã đưa Lò Thị Q và Lò Thị C1 đến gặp V1. Để trả công cho C, V và chi phí ăn ở tại Việt Nam, V1 đã nhiều lần rút tiền Trung Quốc đổi sang tiền Việt Nam đưa cho C tổng số 37.000.000 đồng, C trả chi phí cho việc ăn ở đi lại hết 24.600.000 đồng. C chuyển cho V 7.200.000 đồng, V đã chi tiêu cá nhân hết 7.118.000 đồng, C đã chi tiêu cá nhân hết 2.375.000 đồng; C đưa lại cho V1 2.400.000 đồng; V1 cho V 24 nhân dân tệ tiền Trung Quốc và đưa cho V mượn một chiếc điện thoại di động. Đến khoảng 22 giờ ngày 28/7/2020 Công an xã M, huyện X, tỉnh Điện Biên kiểm tra tại nhà nghỉ D phát hiện Vương Thắng V1, Quàng Thị C, Lò Thị H đang lưu trú không khai báo tạm trú. Sau đó V1, C, H, V được đưa đi cách ly y tế để phòng chống dịch bệnh Covid 19, đến ngày 22/8/2020 Quàng Thị C, Khoảng Văn V bị Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Điện Biên khởi tố bắt tạm giam.

Tại bản Cáo trạng số 77/CT-VKS-P1 ngày 23/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố Quàng Thị C và Khoảng Văn V ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên để xét xử về tội “*Tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép*” theo quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử :

- Căn cứ khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự tuyên bố các bị cáo Quàng Thị C, Khoảng Văn V đều phạm tội “*Tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Quảng Thị C từ 24 đến 30 tháng tù, xử phạt bị cáo Khoảng Văn V từ 18 đến 24 tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 348 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên. Các bị cáo đều không có khiếu nại gì về hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và không tranh luận gì với ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Thực hiện lời nói sau cùng các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa các bị cáo Quảng Thị C và Khoảng Văn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong vụ án đã xác định được:

Do quen biết Vương Thắng V1 trú tại Thôn M, xã T, huyện K, Châu Văn Sơn, tỉnh Vân Nam, nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa. Quảng Thị C biết được Vương Thắng V1 muốn nhập cảnh vào Việt Nam ở lại trái phép, C nói lại cho Khoảng Văn V biết và rủ Khoảng Văn V đến Lào Cai đón V1. Ngày 21/7/2020 V, C rủ thêm Lò Thị H, Lò Văn N cùng đi từ Thái Nguyên lên thành phố Lào Cai. Đến đêm ngày 24 rạng sáng ngày 25/7/2020, V1 bảo C đến khu vực biên giới Việt Nam - Trung Quốc thuộc tỉnh Lào Cai tìm thuê đò đưa V1 nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, V1 thấy chi phí cao không đi mà tự đi theo đường mòn nhập cảnh trái phép vào Việt Nam. Khi đến khu vực biên giới thuộc tỉnh Lào Cai, V1 gửi định vị trí cho C, C cùng V đến thuê taxi đưa V1 đi tìm thuê nhà nghỉ tại tỉnh Lào Cai nhưng không thuê được nhà nghỉ nên cả ba ngủ trên xe taxi. Tại đây V1 đặt vấn đề thuê C, V đưa V1 vào ở lại Việt Nam trái phép đưa V1 đến xem mặt những người muốn đi làm thuê bên Trung Quốc, mọi chi phí ăn ở và đi lại tại Việt Nam

V1 sẽ chi trả. Sau đó C, V, V1, H, N đi xe taxi đến bến xe Mỹ Đình - Hà Nội đón xe khách tuyến Hà Nội - Tòa Chùa, đi đến ngã ba bản H, xã M, huyện X, tỉnh Điện Biên xuống xe đi taxi đến nhà Lý Văn V2 ở bản M, xã P, huyện X đặt vấn đề cho V1 ở lại nhưng V2 không đồng ý, H và N đi về. V điện thoại cho Cà Văn D là lái xe taxi đến đưa C, V1 đi thuê phòng nghỉ tại nhà nghỉ D ở bản H, xã M, huyện X. V1 đã ở đây từ ngày 26/7/2020 đến ngày 28/7/2020 trong thời gian này V đã đưa Lò Thị Q và Lò Thị C1 đến gặp V1. Để trả công cho C, V và chi phí ăn ở tại Việt Nam, V1 đã nhiều lần rút tiền Trung Quốc đổi sang tiền Việt Nam đưa cho C tổng số 37.000.000 đồng, C trả chi phí cho việc ăn ở đi lại hết 24.600.000 đồng. C chuyển cho V 7.200.000 đồng, V đã chi tiêu cá nhân hết 7.118.000 đồng, C đã chi tiêu cá nhân hết 2.375.000 đồng; C đưa lại cho V1 2.400.000 đồng; V1 cho V 24 nhân dân tệ tiền Trung Quốc và đưa cho V mượn một chiếc điện thoại di động. Đến khoảng 22 giờ ngày 28/7/2020 Công an xã M, huyện X, tỉnh Điện Biên kiểm tra tại nhà nghỉ D phát hiện Vương Thắng V1, Quảng Thị C, Lò Thị H đang lưu trú không khai báo tạm trú. Sau đó V1, C, H, V được đưa đi cách ly y tế để phòng chống dịch bệnh Covid 19, đến ngày 22/8/2020 Quảng Thị C, Khoàng Văn V bị Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Điện Biên khởi tố bắt tạm giam.

Do đó, Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở kết luận hành vi đó của các bị cáo Quảng Thị C và Khoàng Văn V đã phạm tội “*Tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép*” theo quy định tại Điều 348 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi tổ chức cho 01 người có quốc tịch Trung Quốc ở lại Việt Nam trái phép của các bị cáo đã vi phạm tình tiết định khung được quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự.

Đánh giá tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến hoạt động quản lý xuất nhập cảnh và cư trú của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam, xâm phạm trật tự an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm khắc theo quy định của pháp luật.

[2] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi bị bắt các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng mặc dù các bị cáo sinh sống ở vùng sâu, vùng xa, ngoài lần phạm tội này các bị cáo chưa bị xét xử về tội danh nào khác và chưa bị xử lý vi phạm hành chính nhưng tại thời điểm các bị cáo phạm tội tình hình dịch bệnh Covid 19 đang diễn biến phức tạp, các cấp các ngành đang ra sức phòng chống dịch bệnh, nhiều biện pháp phòng chống dịch bệnh được áp dụng nhất là việc kiểm soát người xuất nhập cảnh vào Việt Nam. Chỉ vì muốn có tiền để chi dùng cá nhân các bị cáo Quảng Thị C và Khoàng Văn V vẫn cố tình thực hiện hành vi tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép. Do vậy cần phải xử phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo như đề nghị của Kiểm

sát viên tham gia phiên tòa để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Tuy nhiên cũng cần phải áp dụng mức hình phạt phù hợp đối với từng bị cáo tương xứng với vai trò, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện.

Vụ án này có hai bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn. Trong đó bị cáo Quảng Thị C là người chủ mưu còn Khoàng Văn V là người giúp sức trong việc thực hiện hành vi phạm tội nên có cần có mức hình phạt tương xứng cho từng bị cáo.

[3] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, theo quy định khoản 4 Điều 348 Bộ luật Hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”*. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thì các bị cáo đều là lao động tự do, không có nguồn thu nhập nào khác, điều kiện kinh tế gia đình còn gặp khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Công an tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục các quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng, các quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về xử lý vật chứng cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý như sau:

- Đối với chiếc điện thoại thu giữ của Khoàng Văn V, số tiền 425.000đ thu giữ của Quảng Thị C, 82.000đ thu giữ của Khoàng Văn V và 11 tờ tiền tổng mệnh giá 24 Nhân dân tệ cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Đối với các SIM điện thoại thu giữ của các bị cáo cần trả lại cho các bị cáo.

- Đối với số tiền thu giữ của Vương Thắng V1, Cà Văn D, Giàng Thị D cần giao lại cho cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Điện Biên xử lý theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Theo quy định tại các Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xét thấy các bị cáo hiện đang sinh sống ở vùng sâu vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế khó khăn nên cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[7] Những vấn đề khác liên quan vụ án:

Đối với Vương Thắng V1 là người nước ngoài nhập cảnh trái phép vào Việt Nam. Hành vi của V1 chưa đủ yếu tố cấu thành tội ở lại Việt Nam trái phép. Ngày 22/8/2020 Phòng quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Điện Biên đã ra Quyết định

xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền; Đối với Cà Văn D là người đã sử dụng ô tô của gia đình làm dịch vụ taxi chở Quảng Thị C, Khoản Văn V, Vương Thắng V1. Do D không biết V1 là người nước ngoài ở lại Việt Nam trái phép, cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý; Đối với Vì Huyền T, Giàng Thị D là người cho Vương Thắng V1, Quảng Thị C nghỉ tại nhà nghỉ D mà không có giấy tờ tùy thân. Hành vi nêu trên của T, D chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Ngày 09/10/2020 Công an huyện X, tỉnh Điện Biên đã ra quyết định xử lý hành chính bằng hình thức phạt tiền; Đối với Lò Thị H, Lò Thị Q, Lò Thị C1 là những người Quảng Thị C và Khoản Văn V rủ sang Trung Quốc làm thuê. Hành vi của H, Q, C1 chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm; Đối với Nguyễn Thị Như Q trú tại số nhà M đường N tổ F phường L, thành phố J là người Vương Thắng V1 nhờ chuyển tiền vào tài khoản, do Q không biết V1 nhập cảnh trái phép vào Việt Nam nên không đặt vấn đề xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố các bị cáo Quảng Thị C (Tên gọi khác: Không) và Khoản Văn V (Tên gọi khác: Không) đều phạm tội “*Tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép*”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với cả hai bị cáo Quảng Thị C và Khoản Văn V:

- Xử phạt bị cáo Quảng Thị C 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/8/2020.

- Xử phạt bị cáo Khoản Văn V 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/8/2020.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

** Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:*

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 5g (có gắn sim sẵn) thu giữ của Khoản Văn V được niêm phong trong 01 phong bì màu trắng của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Điện Biên đã được dán kín các mép.

- Số tiền 425.000đ (Bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng) thu giữ của Quảng Thị C được niêm phong trong 01 phong bì niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã được dán kín các mép.

- Số tiền 82.000đ (Tám mươi hai nghìn đồng) thu giữ của Khoản Văn V và 11 (Mười một) tờ tiền nhân dân tệ có tổng là 24 Nhân dân tệ được niêm phong trong 01 phong bì niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã được dán kín các mép.

* *Trả lại cho bị cáo Quàng Thị C:* 01 (một) SIM điện thoại di động được niêm phong trong 01 phong bì màu trắng của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã được dán kín các mép.

* *Trả lại cho bị cáo Khoảng Văn V:* 01 (một) SIM điện thoại 4G thu giữ của Khoảng Văn Vương được niêm phong trong 01 phong bì màu trắng của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã được dán kín các mép.

* *Giao lại cho Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Điện Biên để xử lý theo quy định của pháp luật:*

- Số tiền 350.000đ (Ba trăm năm mươi nghìn đồng) thu giữ của Vương Văn T được niêm phong trong 01 phong bì niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã được dán kín các mép.

- Số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) thu giữ của Cà Văn D được niêm phong trong 01 phong bì niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã được dán kín các mép.

- Số tiền 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm nghìn đồng) thu giữ của Giàng Thị D được niêm phong trong phong bì niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã được dán kín các mép.

(Theo Biên bản bàn giao, nhận vật chứng ngày 23/10/2020 giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Quàng Thị C, Khoảng Văn V.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo được quyền kháng cáo Bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 20/11/2020).

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam CA tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- UBND xã (Thông báo);
- Phòng Hành chính Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Trọng Đoàn